

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-4-2021

“V/v chị Y xin ly hôn với anh H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thề.
2. Ông Hoàng Quốc Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị Y, anh H và ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 14-12-2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 29-9-2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng với bố mẹ đẻ của anh H ở Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 05 năm đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về mọi việc nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát; anh H không chịu khó làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, ham mê chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau vì kinh tế...Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, ngày càng có khoảng cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ cuối năm 2019 mặc dù ở chung nhà nhưng vợ chồng ngủ riêng, tiền ai người đó giữ và không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Chị xác định không còn tình cảm gì với anh H, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

- Về nuôi con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 21-01-2013. Ly hôn, chị Y xin nhận nuôi cháu H và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tại biên bản hòa giải được ngày 15-3-2021, chị Y thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện về việc nuôi con như sau: Do cháu H đang ở với ông bà nội đồng thời cháu H cũng có nguyện vọng ở với bố và ông bà nội nên chị đồng ý giao cháu H cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền là 800.000đồng/tháng, kể từ tháng 3-2021 cho đến khi cháu H trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh H không có vì vậy chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù Toà án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là anh Nguyễn Trọng H đến làm việc và tham gia phiên hoà giải nhưng

anh H cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để làm việc; không tham gia phiên hòa giải đồng thời không cung cấp chứng cứ, tài liệu gì cho Tòa án.

* Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Trọng H (Là bố đẻ của anh Nguyễn Trọng H) thể hiện:

Anh H hiện nay đang có mặt ở nhà và đã biết được việc Tòa án nhân dân huyện V đang thụ lý, giải quyết việc chị Y xin ly hôn anh H nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Anh H có ủy quyền cho ông về việc nhận nuôi cháu H. Nay chị Y nhường quyền nuôi con cho anh H và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền là 800.000đ/ tháng thì gia đình ông hoàn toàn nhất trí và đồng ý mức cấp dưỡng chị Y tự nguyện đóng góp nuôi con.

* Tại biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Trọng H thể hiện: Cháu H có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố và ông bà nội. Nguyện vọng ở với bố và ông bà nội là do cháu hoàn toàn tự nguyện và không bị ai xúi giục, ép buộc gì.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 08-3-2021, chính quyền địa phương cung cấp: Chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Trọng H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị Y, anh H chủ yếu là do việc làm ăn của vợ chồng không được thuận lợi. Hiện nay chị Y và anh H đang sống ly thân, mỗi người một nơi. Chị Y xin ly hôn với anh H đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

* Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Y trình bày: Trong quá trình hòa giải chị và ông H đã thỏa thuận là giao cháu H cho anh H và ông bà nội nuôi dưỡng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay cả anh H và ông H đều vắng mặt, thể hiện thái độ bỏ mặc, không hợp tác. Vì vậy, chị Y xin được nhận nuôi cháu H và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự.

- Về các yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hải Y; cụ thể.

- + Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Trọng H.
- + Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 21-01-2013 cho chị Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.
Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y.
- + Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác có liên quan: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- + Về án phí ly hôn: Buộc chị Y phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Nguyễn Trọng H đến Tòa án để tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án vắng mặt của anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh H kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị Y và anh H đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống, không nhường nhịn lẫn nhau và không cùng nhau gánh vác, chia sẻ trách nhiệm kinh tế cũng như các công việc trong gia đình v.v... Chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và kiên quyết xin ly hôn anh H. Về phía anh H mặc dù đã biết Tòa án thụ lý, giải quyết việc chị Y xin ly hôn nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh H có thái độ bỏ mặc, không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện nay, chị Y và anh H đang sống ly thân với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nữa. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho chị Y được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung: Chị Y và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 21-01-2013. Cháu H ở cùng với ông bà nội từ khi vợ chồng chị Y, anh H sống ly thân cho đến nay. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án thì anh H không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung còn ông H là người đang nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H nhưng không có giấy ủy quyền của anh H về việc nuôi con. Tại phiên tòa anh H và ông H vắng mặt không có lý do.

Do đó, nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H của chị Y được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị Y không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Y phải nộp theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hải Y và anh Nguyễn Trọng H.

2. Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 21-01-2013 cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. (Hiện cháu H đang ở cùng anh H và ông H. Buộc anh H và ông H phải giao cháu H cho chị Y nuôi dưỡng).

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Y đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002078 ngày 07-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Như vậy, chị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm